TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Chí Công.

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn V, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Sơn Thị T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa, anh Trần Văn V trình bày: Vào năm 2000 anh và chị Sơn Thị T chung sống như vợ chồng, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cải với nhau, giữa vợ chồng không còn tình cảm dành cho nhau. Xét thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Sơn Thị T. Về con chung, có hai người tên là Trần Văn T (giới tính nam), sinh ngày 07 tháng 02 năm 2001 và Trần A S (giới tính nữ), sinh ngày 14 tháng 9 năm 2009, hiện do anh trực tiếp nuôi. Đối với Trần Văn T hiện đã thành niên và có khả

năng tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Riêng Trần A S anh yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu chị Sơn Thị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 25 tháng 9 năm 2019, bị đơn chị Sơn Thị T đồng ý ly hôn với anh Trần Văn V, chấp nhận giao Trần A S cho anh Trần Văn V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc anh Trần Văn V xin ly hôn chị Sơn Thị T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, chị Sơn Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Sơn Thị T là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có hai người tên là Trần Văn T (giới tính nam), sinh ngày 07 tháng 02 năm 2001 và Trần A S (giới tính nữ), sinh ngày 14 tháng 9 năm 2009. Đối với Trần Văn T đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống nên không đặt ra xem xét. Riêng đối với Trần A S thì anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T thống nhất thỏa thuận giao Trần A S cho anh Trần Văn V tiếp tục nuôi, chị Sơn Thị T không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con giữa anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T là có căn cứ.

[4] Anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Trần Văn V chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận anh Trần Văn V và chị Sơn Thị T là vợ chồng.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Trần Văn V chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Trần A S (giới tính nữ), sinh ngày 14 tháng 9 năm 2009. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn V không yêu cầu chị Sơn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Sơn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Trần Văn V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019497, ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Trần Văn V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Trần Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Sơn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương